2026-11-07 CSCABS_C12_028

Mã bài CSCABS_C12_028

Bộ bổ sung · Câu 028 · Ngày 2026-11-07

Chương 12 - Vectơ không gian · Dễ

Kết quả / 答案 D

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$\vec{b}=2\vec{a}$，$6=2m$，$n=-2$。

→ 原理：两向量共线（平行）当且仅当一个是另一个的 k 倍，即 $x_1y_2-x_2y_1=0$；$k>0$ 同向，$k<0$ 反向；$\vec{a}$ 的相反向量是 $-\vec{a}$。

第2步：$m=3$，$m+n=1$。

→ 原理：排除法：逐一检验各选项，只要有一个性质不满足或一个反例即可排除。

结论：选 D。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Từ hoành độ: $\vec{b}=2\vec{a}$.

→ Lý thuyết: Hai vectơ cùng phương (song song) khi vectơ này bằng k lần vectơ kia, tương đương $x_1y_2-x_2y_1=0$; $k>0$ thì cùng hướng, $k<0$ thì ngược hướng; vectơ đối của $\vec{a}$ là $-\vec{a}$ (cùng độ dài, ngược hướng).

Bước 2 – So sánh tung độ và cao độ: $6=2m\Rightarrow m=3$, $n=2\cdot(-1)=-2$.

→ Lý thuyết: Phương pháp loại trừ: lần lượt kiểm tra từng phương án; chỉ cần một tính chất bị vi phạm hoặc một phản ví dụ là đủ để loại phương án đó.

Bước 3 – $m+n=1$.

→ Lý thuyết: tiếp tục áp dụng – Hai vectơ cùng phương (song song) khi vectơ này bằng k lần vectơ kia, tương đương $x_1y_2-x_2y_1=0$; $k>0$ thì cùng hướng, $k<0$ thì ngược hướng; vectơ đối của $\vec{a}$ là $-\vec{a}$ (cùng độ dài, ngược hướng).

Kết luận: chọn D.

Mở đề bài / 查看题目